

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1.1. Phạm vi công việc của gói thầu.

- Tên Dự án: Nâng cấp, sửa chữa trụ sở UBND xã Tập Sơn
- Tên gói thầu: Gói thầu số 07: Thi công xây dựng công trình
- Tên Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Tập Sơn
- Nguồn vốn: Nguồn vốn sự nghiệp (Nguồn bổ sung có mục tiêu ngân sách tỉnh cho ngân sách xã)
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh trong nước, qua mạng
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.

1.2. Quy mô:

1.2.1. Mở rộng trụ sở làm việc: Hai tầng 01 trệt + 01 lầu diện tích: 155,36m² (diện tích tầng trệt 77,68m², diện tích tầng lầu 77,68m²)

1.2.2. Sửa chữa trụ sở làm việc theo qui mô hiện trạng

- Sửa chữa nhà làm việc: Hai tầng 01 trệt + 01 lầu diện tích: 734,22m² (diện tích tầng trệt 365,76m², diện tích tầng lầu 368,46m²)

1.2.3. Sửa chữa nhà làm việc trung tâm dịch vụ sự nghiệp công theo qui mô hiện trạng: Diện tích: 112,5m²

1.2.4. Sơn B nhà làm việc công an theo qui mô hiện trạng: Diện tích: 149,4m²

1.2.5. Sơn B nhà bia theo qui mô hiện trạng: Diện tích: 50,82m²

1.2.6. Sơn B hàng rào theo qui mô hiện trạng: Tổng chiều dài: 162m

1.2.7. Sửa chữa sân đường khu Ủy ban theo qui mô hiện trạng: Diện tích: 651m²

1.2.8. Sửa chữa sân đường khu Nhà văn hóa theo qui mô hiện trạng: Diện tích: 703m²

1.3. Giải pháp thiết kế:

1.3.1. Mở rộng trụ sở làm việc

1.3.1.1. Kết cấu:

- Móng băng bê tông cốt thép
- Sàn bê tông cốt thép, mái lợp tole
- Các cấu kiện khác như dầm giằng, đà kiềng, sê nô, cột... bằng bê tông cốt

thép đá 10 x 20 mác 200 độ sụt 6-8cm

- Cường độ bê tông đá 10 x 20 mác 200 độ sụt 6-8cm
- Thép $\varphi \geq 10$ có $R_a = 2800 \text{ kg/cm}^2$
- Thép $\varphi < 10$ có $R_a = 2300 \text{ kg/cm}^2$

1.3.1.2. Cấu tạo:

*** Mái tole:**

- Mái lợp tole lạnh sóng vuông mạ màu dày 0,45ly
- Đòn tay thép hộp mạ kẽm 50*100*1,8
- Trần trong phòng tấm cemboard khung nổi ô 600*600, ngoài hành lang và ô

cầu thang trần thạch cao sơn B

*** Nền:**

- Nền lót gạch Granite 600*600
- Vữa lót mác 75 dày 30
- Nền bê tông đá 10*20 mác 200 dày 70
- Cát tôn nền đầm chặt
- Đất tự nhiên dọn sạch

*** Sàn:**

- Sàn lót gạch Granite 600*600
- Vữa lót mác 75 dày 30
- Sàn bê tông cốt thép

*** Cầu thang, Tam cấp:**

- Lót đá hoa cương
- Vữa lót mác 75 dày 20
- Bậc xây gạch thẻ
- Bê tông cốt thép
- Cát tôn nền đầm chặt

*** Các cấu tạo khác:**

- Tường bao che xây gạch ống dày 100 vữa xi măng mác 75. Tường bó nền, tam cấp, bề tự hoại xây gạch thẻ
- Cửa đi và cửa sổ bằng nhôm kính cường lực
- Tường sơn B 3 nước có bả matic 01 trắng 02 màu, chân tường sơn nhấn màu cao 300

1.3.2. Sửa chữa trụ sở làm việc

1.3.2.1. Hiện trạng

- Mái lợp tole bị xuống cấp mục dột nhiều nơi

- Đòn tay thép bị xuống cấp mục sét
- Trần tấm nhựa lamri bị hỏng sụp
- Tường sơn B bị xuống cấp bong dộp
- Các cửa đi và cửa sổ bằng nhôm kính còn sử dụng được
- Nền tầng trệt và tầng lầu lót gạch granite còn sử dụng được
- Các thiết bị vệ sinh còn sử dụng được

1.3.2.2. Cải tạo

*** Phần tháo dỡ**

- Tháo dỡ mái tole và đòn tay thép
- Tháo dỡ lớp vữa láng trên sàn nở sàn trực G đoạn 1-4 và trực 3-6 đoạn A-C
dày $t_b=30$

- Tháo dỡ trần tấm nhựa lamri tầng lầu
- Cạo toàn bộ sơn tường công trình, tường trong khu vệ sinh hiện trạng ốp gạch men cao 1,8m

*** Phần cải tạo**

- Láng vữa mác 75 dày $t_b=30$ trên sàn nở sàn trực G đoạn 1-4 và trực 3-6 đoạn A-C, mặt trên quét sika chống thấm
- Thay mái tole bằng tole lạnh sóng vuông mạ màu dày 0,45 ly
- Thay mới đòn tay thép mạ kẽm hộp $50*100*1,8$
- Đóng mới trần tầng lầu xem mặt bằng trần
- Sơn B lại toàn bộ công trình có cả 3 nước
- Ốp gạch men lên toàn bộ chân tường bên trong phòng cao 600
- Trổ mới cửa D5 tầng trệt trực F đoạn 3-4

1.3.3. Sửa chữa nhà làm việc trung tâm dịch vụ sự nghiệp công

*** Nội dung cải tạo**

- Cạo sơn lại toàn bộ công trình
- Vệ sinh lại nền gạch men và trần bằng tấm tole sóng nhỏ
- Lót mới gạch men bậc tam cấp trực A đoạn 3-4
- Ốp mới gạch men mặt trên lan can trực A
- Xây lại mặt dựng ở sảnh trực A đoạn 3-4 thành hình vuông lắp mới bảng tên bằng chữ nổi mica
- Sơn B lại công trình có cả 3 nước
- Sơn lại các cửa đi và cửa sổ bằng sơn dầu 3 nước
- Thay mới 2 bồn cầu xí bệt nắp hơi 2 khối
- Làm mới lại hệ thống điện tầng lầu

1.3.4. Sơn B nhà làm việc công an

*** Nội dung cải tạo**

- Cạo sơn B lại toàn bộ tường mặt ngoài nhà, thành và đáy sê nô có bả gồm:
 - + Mặt đứng 1-5 và 5-1
 - + Mặt bên A-E
- Tường mặt trong và mặt bên E-A không sơn

1.3.5. Sơn B nhà bia

*** Nội dung cải tạo**

- Hiện trạng tường, trần sơn B bị xuống cấp
- Cạo sơn B lại toàn bộ tường cột, trần mái có bả 3 nước

1.3.6. Sơn B hàng rào

*** Nội dung cải tạo**

- Cạo sơn toàn bộ tường hàng rào và cửa cổng
- Sơn B lại toàn bộ hàng rào: hàng rào A sơn có bả 3 nước, hàng rào B sơn không bả 3 nước, cửa cổng sơn dầu 3 nước

1.3.7. Sửa chữa sân đường khu Ủy Ban

- Giữ nguyên theo quy mô hiện trạng sửa chữa, bảo dưỡng lại những phần bị hư hỏng tôn nền nâng sân cao lên 380
- Trên cơ sở diện tích sân hiện hữu bố trí rãnh thoát nước xung quanh sân chủ yếu để thu nước mặt sân và nước thải sinh hoạt từ khu vệ sinh của các khối nhà hiện hữu.

*** Cấu tạo**

- Sân lót gạch:
 - + Mặt sân lót gạch terrazzo 300*300*50 mặt trắng men
 - + Vữa lót mác 75 dày 30
 - + Bê tông đá 10*20 mác 200 dày 70
 - + Lớp cao su chống thấm khi đổ bê tông
 - + Cát tôn nền đầm chặt tạo dốc
 - + Sân bê tông hiện hữu
- Sân bê tông:
 - + Mặt sân láng vữa xi măng mác 75 dày 30 lăn nhám bằng lu lô
 - + Bê tông đá 10*20 mác 200 dày 70
 - + Lớp cao su chống thấm khi đổ bê tông
 - + Cát tôn nền tạo dốc đầm chặt
 - + Đất tự nhiên dọn sạch

+ Tường xây bó nền bằng gạch thẻ trên lớp lót bằng bê tông đá 10*20 mác 150 dày 100

- Hệ thống thoát nước: Rãnh đổ bê tông đá 10*20 mác 200 dày 100, hố ga xây gạch thẻ dày 200 trên lớp lót bằng bê tông đá 10*20 mác 150 dày 150, mặt trên đập đan bê tông cốt thép, vữa láng đáy rãnh và hố ga vữa xi măng mác 75 dày 30 vữa trát thành dày 20.

1.3.8. Sửa chữa sân đường khu Nhà văn hóa

- Giữ nguyên theo quy mô hiện trạng sửa chữa, bảo dưỡng lại những phần bị hư hỏng tôn nền nâng sân cao lên 380.

- Trên cơ sở diện tích sân hiện hữu bố trí rãnh thoát nước xung quanh sân chủ yếu để thu nước mặt sân và nước thải sinh hoạt từ khu vệ sinh của các khối nhà hiện hữu.

*** Cấu tạo**

- Sân lót gạch:

+ Mặt sân lót gạch terrazzo 300*300*50 mặt trắng men

+ Vữa lót mác 75 dày 30

+ Bê tông đá 10*20 mác 200 dày 70

+ Lớp cao su chống thấm khi đổ bê tông

+ Cát tôn nền đầm chặt tạo dốc

+ Sân bê tông hiện hữu

- Sân bê tông:

+ Mặt sân láng vữa xi măng mác 75 dày 30 lăn nhám bằng lu lô

+ Bê tông đá 10*20 mác 200 dày 70

+ Lớp cao su chống thấm khi đổ bê tông

+ Cát tôn nền tạo dốc đầm chặt

+ Đất tự nhiên dọn sạch

+ Tường xây bó nền bằng gạch thẻ trên lớp lót bằng bê tông đá 10*20 mác 150 dày 100

+ Cột cờ xây gạch thẻ, tam cấp, nền cột cờ lát đá granite

- Hệ thống thoát nước: Rãnh đổ bê tông đá 10*20 mác 200 dày 100, hố ga xây gạch thẻ dày 200 trên lớp lót bằng bê tông đá 10*20 mác 150 dày 150, mặt trên đập đan bê tông cốt thép, vữa láng đáy rãnh và hố ga vữa xi măng mác 75 dày 30 vữa trát thành dày 20.

2. Thời hạn hoàn thành: Theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

TT	Quy mô công việc	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành
1	Thi công hoàn thành đạt $\geq 20\%$ giá trị phần việc xây lắp trong bảng tổng hợp giá dự thầu	ngày khởi công	30 ngày sau khi khởi công
2	Thi công hoàn thành đạt $\geq 40\%$ giá trị phần việc xây lắp trong bảng tổng hợp giá dự thầu	ngày khởi công	60 ngày sau khi khởi công
3	Thi công hoàn thành đạt $\geq 60\%$ giá trị phần việc xây lắp trong bảng tổng hợp giá dự thầu	ngày khởi công	90 ngày sau khi khởi công
5	Thi công hoàn thành đạt $\geq 80\%$ giá trị phần việc xây lắp trong bảng tổng hợp giá dự thầu	ngày khởi công	120 ngày sau khi khởi công
6	Hoàn thành 100% các phần việc còn lại theo hợp đồng (trừ nghĩa vụ bảo hành) và được cơ quan chuyên môn về xây dựng chấp thuận nghiêm thu hoàn thành công trình	ngày hợp đồng có hiệu lực	150 ngày sau khi hợp đồng có hiệu lực

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

Nhà thầu tự đề xuất phù hợp với quy mô, khối lượng công việc và bản vẽ thiết kế thi công đính kèm.

** Lưu ý: Nhà thầu phải áp dụng các tiêu chuẩn, quy phạm còn hiệu lực. Các đề xuất chung chung không rõ ràng và hết hiệu lực sẽ không được xem xét đánh giá.*

2. Phương pháp tổ chức thi công: Nhà thầu tự đề xuất phù hợp với quy mô, khối lượng công việc. Nhà thầu phải thực hiện đầy đủ, chính xác và đúng trình tự các yêu cầu kỹ thuật đã được chỉ ra trong các bản vẽ thiết kế thi công và theo các tiêu chuẩn, quy phạm thi công và nghiệm thu hiện hành của Nhà nước Việt Nam hiện hành.

3. Vật liệu, vật tư sử dụng cho công trình:

Stt	Tên vật tư	Xuất xứ
1	Cát	Vũng Tàu (TPHCM) hoặc An Giang hoặc Đồng Tháp hoặc tương đương.
2	Đá	Tân Uyên hoặc Bình Dương hoặc Thạnh Phú (Đồng Nai) hoặc tương đương.

3	Thép	Việt Mỹ hoặc Miền Nam hoặc tương đương.
4	Xi măng	Hà Tiên hoặc Tây Đô hoặc tương đương.

4. Yêu cầu về bảo hành, bảo trì, duy tu bảo dưỡng: Nhà thầu phải đề xuất biện pháp chi tiết, rõ ràng, đúng quy định hiện hành.

5. Đấu thầu bền vững: Không áp dụng.

6. Yêu cầu khác:

- Đối với nhân sự Cán bộ kỹ thuật phụ trách An toàn lao động, Cán bộ kỹ thuật phụ trách quản lý chất lượng vật tư: Tài liệu chứng minh kinh nghiệm trong công việc tương tự được phép chứng minh bằng các công trình khác với vai trò tương tự.

IV. Các bản vẽ: Đính kèm E-HSMT.